

THIẾT KẾ CÁC VIDEO CLIP SONG NGỮ VIỆT - ANH HỖ TRỢ DẠY HỌC VẬT LÝ PHẦN QUANG HỌC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

NGUYỄN PHẠM NGỌC THIÊN*
TRẦN KHÁNH TRINH**
NGÔ TÚ TRINH***

Trong giảng dạy Vật lý phần Quang học, do đặc điểm môn học, người học dễ cảm nhận và tiếp thu đối tượng, nội dung bài thông qua các phương tiện trực quan, đặc biệt là video clip. Bài viết trình bày kết quả thiết kế các video clip song ngữ Việt - Anh hỗ trợ dạy học Vật lý phần Quang học cho sinh viên tại Trường Đại học An Giang. Kết quả thu được bước đầu cho thấy các video clip ứng dụng trong giảng dạy đã thu hút sự chú ý và hứng thú của người học, góp phần giúp cho giờ học trở nên sinh động và hiệu quả hơn.

Từ khóa: phương tiện dạy học, công nghệ thông tin trong dạy học, video clip song ngữ Việt - Anh, video clip

Nhận bài ngày: 20/12/2018; *đưa vào biên tập:* 18/01/2019; *phản biện:* 22/02/2019; *duyet đăng:* 01/03/2019

1. MỞ ĐẦU

Vật lý là môn khoa học mà hầu hết kiến thức là kết quả của sự khái quát hóa thực nghiệm, các hiện tượng và quá trình diễn ra trong thực tiễn đời sống, đặc biệt là các hiện tượng quang học như nhật thực, nguyệt thực, các ảo ảnh quang học. Các ứng dụng thường thấy của các dụng cụ quang

học không thể dùng dụng cụ thí nghiệm thật để giảng dạy và mô tả trên lớp. Trong thực tế dạy học cho thấy, người học rất dễ cảm nhận và tiếp thu đối tượng thông qua các phương tiện trực quan. Theo Bruner (1974) sự tiếp thu thông tin và hiệu quả tiếp nhận thông tin thông qua việc nhìn đem lại hiệu quả cao nhất. Chính vì vậy, phương tiện trực quan, thông qua sử dụng video clip có vai trò rất lớn trong hoạt động dạy học nói chung

* , ** , *** Trường Đại học An Giang.

và trong dạy học Vật lý nói riêng. Với phương tiện video clip sử dụng trong dạy học Vật lý phần Quang học, giáo viên có thể cung cấp những hình ảnh giúp người học biết được bản chất của sự vật hiện tượng mà trong điều kiện lớp học, người học khó hoặc không thể tiếp cận được.

Trong số các phương tiện dạy học hiện đại, video clip chiếm vị trí rất quan trọng. Nhờ có sự phối hợp cả hai kênh nghe và nhìn, video clip cho phép trình bày, mô tả, tái hiện lại các hiện tượng quang học đạt độ chính xác cao.

2. SỬ DỤNG VIDEO CLIP TRONG DẠY HỌC

Video clip là một đoạn phim ngắn, và nó là một loại hình đa phương tiện kết hợp nghe nhìn, được trích từ một bộ phim, một bài hát, hay một đoạn phim ghi lại một quá trình, một sự kiện. Các video clip được sản xuất bằng việc sử dụng các phương pháp kỹ thuật tiên tiến và một số hiệu ứng đặc biệt kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa hình ảnh, âm thanh và văn bản để thu hút người xem và giúp người xem dễ dàng nắm bắt được nội dung cốt lõi của đoạn phim.

Điểm mạnh của những thông tin mà video clip cung cấp (hình ảnh, tiếng động, âm thanh và một số đoạn văn bản) tạo điều kiện cho người học học qua cả hai phương tiện nghe và nhìn, xem xét những vật thực và hình ảnh thực, xem chuỗi chuyển động và không thể quan sát trong đời sống hằng ngày.

Trong hệ thống các phương tiện dạy học, video được xếp vào loại phương tiện dạy học hiện đại. Ngoài ra, video còn có các phần mềm được xây dựng trên các nguyên lý sư phạm, tâm lý học, khoa học kỹ thuật để cung cấp cho người học một khối lượng kiến thức nhất định, đồng thời video còn ghi lại các hình ảnh và âm thanh của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cũng như trong đời sống xã hội và được phát lại qua màn hình.

2.1. Đặc điểm của video clip

Các nghiên cứu về tâm lý học nhận thức thông qua hoạt động giáo dục - đào tạo đã khẳng định vai trò to lớn của các phương tiện dạy học trong việc nâng cao hiệu quả dạy học Vật lý. Để lĩnh hội tri thức phải có sự tương quan giữa lời nói của giáo viên với các phương tiện trực quan. Phương tiện trực quan hình thành những biểu tượng cụ thể trong ký ức của người học. Các khái niệm được hình thành trên cơ sở các biểu tượng. Do vậy để tổ chức hoạt động nhận thức cho người học trong quá trình học tập có hiệu quả thì giáo viên phải sử dụng các phương tiện trực quan. Một trong những biện pháp để nâng cao tính tích cực nhận thức của người học là phải bổ sung vào nội dung bài học những kiến thức mới có tính thực tiễn, gần gũi với đời sống, nhằm kích thích và tạo hứng thú học tập cho người học. Chính vì vậy cần tăng cường sử dụng các phương tiện dạy học, đặc biệt là các phương tiện dạy học hiện đại. Thông qua máy vi tính, video clip

trở thành một trong những biện pháp để khai thác các phương tiện hiện đại một cách có hiệu quả. Vì vậy, dựa trên các cơ sở tâm lý học dạy học có thể khẳng định việc sử dụng video clip vào dạy học sẽ mang lại hiệu quả tốt.

Video clip giúp tạo động cơ học tập tích cực đối với người học. Những hình ảnh sinh động phối hợp với âm thanh, màu sắc, văn bản, bản đồ,... tác động tích cực vào các giác quan của người học làm nâng cao tính trực quan trong giờ học, tạo cơ sở cho việc phát triển các năng lực tư duy cũng như phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, trừu tượng hóa và góp phần rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo cho người học.

Các hình ảnh gắn liền với thực tiễn đời sống sẽ giúp kích thích hứng thú, gây sự chú ý cao vào đối tượng cần nghiên cứu, hình thành ở họ sự tò mò khám phá tri thức, do vậy làm xuất hiện nhu cầu tiếp thu tri thức và thỏa mãn sự say mê học tập. Từ những cơ sở trên có thể khẳng định vai trò và tác dụng của các phương tiện trực quan trong việc kích thích hứng thú nhận thức, tạo cơ sở cho nhu cầu nhận thức xuất hiện và động lực cho quá trình nhận thức được duy trì và phát triển. Việc học tập với video clip trong đó bao gồm hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, hình ảnh kết hợp với âm thanh sẽ làm tăng khả năng ghi nhớ và chất lượng của việc ghi nhớ các kiến thức trong đầu người học cũng bền vững hơn.

2.2. Vai trò của video clip trong dạy học

Trong dạy học, những bài dạy đa phương tiện được thiết kế tốt, sử dụng nhiều đoạn video clip thích hợp sẽ nâng cao quá trình hiểu biết tích cực ở người học. Với việc cung cấp những hình ảnh minh họa hay những hiện tượng, sự kiện và những khái niệm gây ấn tượng sẽ lôi cuốn những cảm xúc của người học trong quá trình học tập (Hoàng Đức Mạnh - Trần Huy Hoàng, 2010).

Với những tính năng ưu việt, video clip có vai trò rất quan trọng trong quá trình dạy học nói chung và trong dạy học Vật lý nói riêng, biểu hiện ở các mặt sau:

- Video clip giúp người học nắm vững kiến thức và ghi nhớ kiến thức lâu hơn

Khác với những phương tiện dạy học khác, video clip có khả năng trình bày nội dung bài học bằng hình ảnh kết hợp với âm thanh theo một trình tự. Toàn bộ nội dung bài học được truyền tải một cách sinh động qua hiệu ứng âm thanh tạo cho người học hứng thú học tập. Không những thế, video clip còn giúp người học nắm bắt vấn đề một cách logic, nắm vững kiến thức và ghi nhớ kiến thức lâu hơn.

- Video clip giúp người học quan sát các hiện tượng và quá trình vật lý một cách toàn diện

Nhờ video clip, người học có thể quan sát gián tiếp được những đối tượng, hiện tượng vật lý khi các hiện tượng này bằng mắt thường không thể quan sát được do kích thước quá nhỏ hoặc

quá lớn, hoặc có thể tiếp cận được với những đối tượng, hiện tượng ở những nơi rất xa. Ngoài ra nhờ vào kỹ thuật quay video clip, người học có thể quan sát được cả những hiện tượng, quá trình diễn ra quá nhanh hoặc quá chậm hoặc không kịp quan sát trong thực tế. Với tính năng kết hợp giữa hình ảnh và âm thanh dưới hình thức chuyển động, video clip góp phần hình thành và nâng cao khả năng quan sát, tự nghiên cứu cho người học.

- Video clip với hình ảnh sinh động, hấp dẫn có thể thay thế tranh ảnh, mô hình và nâng cao hiệu quả dạy học cũng như phát huy tác dụng của mọi hình thức dạy học.

Với thời lượng nhất định, video clip trình bày nội dung kiến thức một cách tối ưu thông qua những hình ảnh, với các cảnh thật người thật, các biểu bảng, sơ đồ, bản đồ, những tiếng động thật kết hợp với âm thanh và lời thuyết minh sống động sẽ giúp nhịp độ giới thiệu nội dung được gia tăng. Từ đó, giáo viên có thêm nhiều thời gian tổ chức các hoạt động nhận thức khác cho người học. Bên cạnh đó, video clip còn kèm theo những lời thuyết minh, giải thích, hướng sự tập trung chú ý của người học vào những vấn đề trọng tâm của nội dung bài học, do đó video clip có thể phát huy tác dụng trong nhiều hình thức và nhiều phương pháp dạy học khác nhau như hình thức học nhóm, học cả lớp hay tự học.

Vật lý là một môn khoa học thực nghiệm, các tri thức vật lý là kết quả

sự khái quát hóa thực nghiệm các hiện tượng, các quá trình diễn ra trong thực tiễn đời sống. Vì vậy, việc sử dụng video clip trong dạy học Vật lý là rất phong phú và có thể đem lại hiệu quả cao. Thông qua việc quan sát hình ảnh, các đoạn video clip mô tả các hiện tượng, các thí nghiệm, người học có thể phát hiện và hiểu rõ bản chất vấn đề của các hiện tượng trong tự nhiên mà không quan sát được hoặc quan sát không rõ nét bằng mắt thường.

Chính vì vậy, trong dạy học Vật lý, sử dụng các video clip góp phần làm phong phú thêm nguồn phương tiện để giáo viên tổ chức quá trình dạy học. Bên cạnh đó, việc sử dụng đa dạng các video clip đã góp phần thay đổi hoạt động của thầy và trò trong quá trình tổ chức dạy học, vì kiến thức chứa đựng trong video clip, từ đó giúp giáo viên tăng cường thời gian hướng dẫn và người học được tăng cường hoạt động tìm tòi, thảo luận. Do đó, sử dụng video clip trong dạy học góp phần đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và đồng thời cũng phát huy được tính tích cực, sáng tạo của người học.

3. TÍNH KHẢ THI TRONG ỨNG DỤNG VIDEO CLIP SONG NGỮ VIỆT - ANH HỖ TRỢ QUÁ TRÌNH DẠY HỌC VẬT LÝ PHẦN QUANG HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

3.1. Thiết kế video

+ *Giai đoạn chuẩn bị:*

Nghiên cứu tài liệu để lên ý tưởng ban đầu cho bốn video clip, cụ thể:

- Clip 1: Hiện tượng nguyệt thực và hiện tượng nhật thực
- Clip 2: Mắt người và các tật của mắt
- Clip 3: Ứng dụng các dụng cụ quang học
- Clip 4: Hiện tượng ảo ảnh quang học

Với bốn chủ đề trên, thực hiện biên kịch cho từng video clip tạo thành một kịch bản gốc chứa các chi tiết chính như nhịp điệu cốt truyện, nhân vật, thời lượng tổng thể, lời thoại của nhân vật và các chỉ dẫn cần thiết cho quay phim. Nhóm tác giả ưu tiên trong việc xây dựng các kịch bản theo một hoạt động liên hoàn dành cho sinh viên, bối cảnh tập trung tại các khu vực quanh Trường Đại học An Giang nhằm tạo sự gần gũi, thân thiện và đặc trưng cho các video clip. Sau đó nhóm tác giả thống nhất với đoàn làm phim để duyệt kịch bản, tiến hành chỉnh sửa một số nội dung cho phù hợp với ý kiến của đoàn làm phim và chủ đề (nội dung bài). Từ đó kịch bản được xây dựng hoàn thiện với cấu trúc phim rõ ràng, tính cách hành động của nhân vật, lời thoại cũng như nội dung và hình thức chung của toàn bộ video clip.

+ *Tiền kỳ*

Đây là yếu tố quan trọng để quá trình sản xuất và hậu kỳ được hoàn thành thuận lợi. Các công việc cần thiết sẽ được nhóm tác giả lên kế hoạch và thực hiện như:

(i) Phân cảnh là phần chính trong quá trình chuẩn bị cho việc làm video clip, bao gồm: soạn ra các cảnh quay và đi

tim địa điểm. Các địa điểm được lựa chọn để quay video clip bao gồm: khu vực cổng Trường Đại học An Giang; khu thí nghiệm Trường Đại học An Giang; khu cánh đồng cỏ lau (gần khu dân cư Tiến Đạt, Long Xuyên, An Giang); hồ bơi Thắng Lợi, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, An Giang.

(ii) Tuyển chọn và tìm ra diễn viên thích hợp nhất cho những vai chính, vai phụ của các video clip. Trong quá trình này, nhóm tác giả ưu tiên lựa chọn những sinh viên chuyên ngành Sư phạm Vật lý hiện đang học tại Trường Đại học An Giang, đặc biệt là các sinh viên năm thứ 4, nhằm tạo ra không khí làm việc tự nhiên, thân mật, cởi mở giữa các diễn viên với nhau và với nhóm tác giả. Vì là các sinh viên chuyên ngành nên các em cũng phần nào hiểu rõ cách thể hiện để hiện tượng chủ đề của video clip được rõ ràng và chính xác.

Sau khi lựa chọn được các diễn viên, nhóm tác giả và đạo diễn tiến hành hướng dẫn mục đích, yêu cầu của các video clip cũng như nhiệm vụ của từng diễn viên, cách diễn sao cho đạt hiệu quả tốt nhất để các em hiểu về công việc của mình và có sự chuẩn bị trước khi bắt đầu quay chính thức.

+ *Sản xuất*

Dựa vào kịch bản và sự chuẩn bị tiền kỳ trước đó, nhóm tác giả và đoàn làm phim tiến hành quay thô các cảnh quay.

Hình 3. Diễn viên và đoàn làm phim đang thực hiện một cảnh quay thuộc clip Mắt người và các tật của mắt



+ Hậu kỳ

Sau khi hoàn thành việc quay các video clip, các cảnh quay sẽ được dàn dựng, sắp xếp thành một video clip hoàn chỉnh bởi những kỹ thuật viên dựng video. Đầu tiên, họ sẽ lựa chọn các cảnh quay tốt nhất, sau đó thực hiện cắt ghép và chỉnh sửa sao cho chúng nối tiếp nhau một cách logic thành một video hoàn chỉnh. Dựng video được thực hiện tỉ mỉ ở từng khuôn hình hoặc từng giây vì nó quyết định chất lượng của video.

Phần âm thanh, lồng tiếng trong phim cũng được thực hiện công phu, tỉ mỉ. Phần âm thanh gồm lời thoại trực tiếp tại các cảnh quay, các hiệu ứng âm thanh, âm thanh nền, nhạc phim, lồng tiếng dẫn dắt, giải thích hiện tượng sẽ được lồng sao cho khớp với phần hình ảnh. Công việc này được thực hiện bởi các “diễn viên” và người đọc lồng tiếng, tiếp theo các “biên tập viên âm thanh” là những người chịu trách nhiệm giai đoạn tiếp theo của quá trình hậu kỳ để phần âm thanh và lồng tiếng được hoàn chỉnh.

Các video sau khi hoàn thiện cả về nội dung âm thanh, hình ảnh sẽ được nhóm tác giả kiểm tra và trình chiếu thực nghiệm một phần để lấy ý kiến chỉnh sửa (lần một). Sau khi chỉnh sửa lần một, các video clip chính thức được phát hành và lấy ý kiến thực nghiệm chính thức từ đối tượng thực nghiệm và hội đồng nghiệm thu và sử dụng giảng dạy.

3.2. Đánh giá tính ứng dụng và khả thi của các video clip

3.2.1. Mục tiêu và phương pháp đánh giá

Để đánh giá mức độ khả thi trong ứng dụng video clip vào giảng dạy phần Quang học môn Vật lý, chúng tôi tiến hành khảo sát để biết được các hiện tượng được mô phỏng trong các video clip về tính khoa học, chính xác, rõ ràng; về các thuật ngữ, các thông tin song ngữ Việt - Anh để đảm bảo tính chính xác; việc hỗ trợ học và tự học của sinh viên; và chất lượng âm thanh, hình ảnh, kỹ thuật, hiệu ứng và sự phù hợp.

Để đạt được mục tiêu trên, chúng tôi tiến hành lựa chọn hai nhóm đối tượng thực nghiệm thuộc trường Đại học An Giang. Cụ thể, chúng tôi phỏng vấn trực tiếp 10 chuyên gia là thành viên hội đồng nghiệm thu và giảng viên bộ môn Vật lý, khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang; và khảo sát thực nghiệm 150 sinh viên của Trường Đại học An Giang, trong đó 52 sinh viên ngành Sư phạm Vật lý đã học các học phần Quang học, thuộc lớp DH17LY, DH16LY, DH15LY;

và 98 sinh viên các ngành ngoài Sư phạm Vật lý đã học các học phần Quang học, thuộc các lớp DH18HH, DH18TP.

Sau khi xác định đối tượng thực nghiệm các video clip, chúng tôi xây dựng các nội dung cần phỏng vấn chuyên gia và nội dung của phiếu khảo sát; tập hợp ngẫu nhiên đối tượng khảo sát để trình chiếu từng video clip, phát phiếu khảo sát để sinh viên hoàn thành sau khi xem mỗi video clip, xử lý các thông tin từ kết quả phỏng vấn và phiếu khảo sát và sau cùng nhận xét và rút ra kết luận.

3.2.2. Kết quả khảo sát

Theo kết quả phỏng vấn các chuyên gia, kịch bản của các video clip dựa trên các chủ đề về các hiện tượng quang học thường gặp, đơn giản nhưng ít được giải thích rõ. Nội dung tiếng Việt được dẫn dắt, giải thích bằng thuyết minh đầy đủ, rõ ràng. Nội dung tiếng Anh, phụ đề không sai sót về từ vựng, ngữ pháp. Nội dung được tham khảo từ các nguồn tham khảo uy tín. Bên cạnh đó, chất lượng và hiệu ứng của các video clip được thực hiện dựa trên kịch bản nên chất lượng hình ảnh, âm thanh rõ ràng, dễ nghe và dễ nhìn. Tuy nhiên, các video clip vẫn còn một số sơ sót về hiệu ứng, một vài luận điểm trình bày chưa rõ, cần được chỉnh sửa.

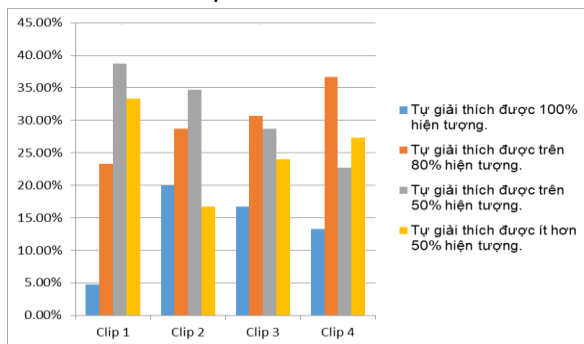
Kết quả khảo sát sinh viên cho thấy về kịch bản: video clip Hiện tượng nhật thực toàn phần và hiện tượng nguyệt thực toàn phần có 58% sinh viên cho biết chưa từng gặp hiện tượng này

trong thực tế. Điều này có thể lý giải là do những hiện tượng này hiếm quan sát được ở Việt Nam. Tuy nhiên bằng phương pháp phỏng vấn, có thể kết luận rằng đa số sinh viên được khảo sát có biết tới hiện tượng nhật thực và hiện tượng nguyệt thực một phần. Như vậy, có thể phần lớn sinh viên chưa từng gặp hiện tượng này trong thực tế nhưng đa số đều biết về hiện tượng. Với video clip Mặt người và các tật của mắt thì đây là hiện tượng về các tật khúc xạ của mắt, cận thị, lão thị và hiện tượng này cũng khá phổ biến trong đời sống nên 100% đều biết về hiện tượng này. Tương tự như vậy thì với video clip Ứng dụng các dụng cụ quang học thì do các dụng cụ quang học nêu trong video clip khá phổ biến và được dùng trong cuộc sống hằng ngày nên 82% đã gặp hiện tượng này nhưng với phương pháp phỏng vấn thì có nhiều sinh viên chưa từng sử dụng ống nhòm. Nhưng với video clip hiện tượng ảo ảnh quang học thì các hiện tượng được nêu trong video clip giống hoặc gần giống, như vậy nên 52% đã từng gặp trong thực tế, đặc biệt là Hiện tượng ảo ảnh về con đường bị ướt trong những ngày nắng nóng thì có tới 48% chưa từng gặp hiện tượng này trong thực tế.

Về nội dung tiếng Việt, thống kê cho thấy, tỷ lệ sinh viên tự giải thích được hiện tượng cao nhất ở clip 2 (20%) và thấp nhất ở clip 1 (4,7%). Tức là tỷ lệ sinh viên không tự giải thích hoàn toàn hiện tượng chiếm tỷ lệ cao. Suy ra rằng mặc dù nội dung các video clip

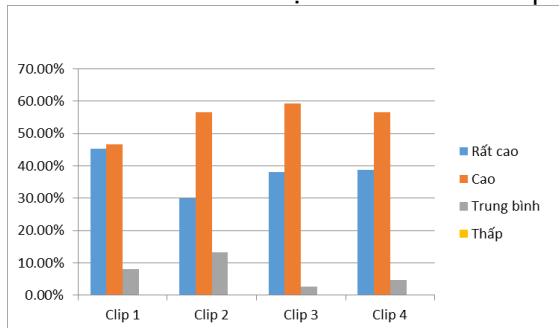
đều quen thuộc, thường gặp hoặc đã biết từ thực tế, nhưng số sinh viên có thể giải thích hoàn toàn hiện tượng chiếm số ít. Về tính khoa học của các hiện tượng được nêu trong nội dung các video clip, đa số sinh viên đều cho rằng nội dung có tính khoa học cao đến rất cao. Cụ thể, theo người học,

Biểu đồ 1. Khả năng tự giải thích hiện tượng của các video clip



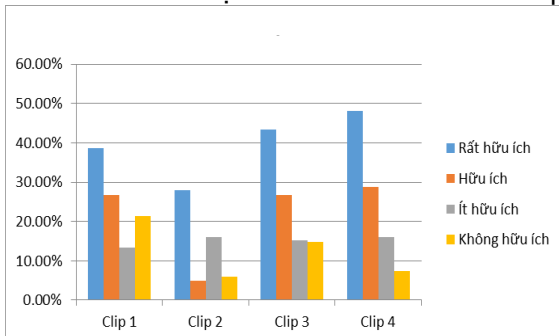
Tác giả tổng hợp, 2018.

Biểu đồ 2. Tính khoa học của các video clip



Tác giả tổng hợp, 2018.

Biểu đồ 3. Mức độ hữu ích của các video clip



Tác giả tổng hợp, 2018.

tính khoa học của nội dung các clip từ lựa chọn “cao” đến “rất cao” chiếm tổng tỷ lệ trên 86,7%.

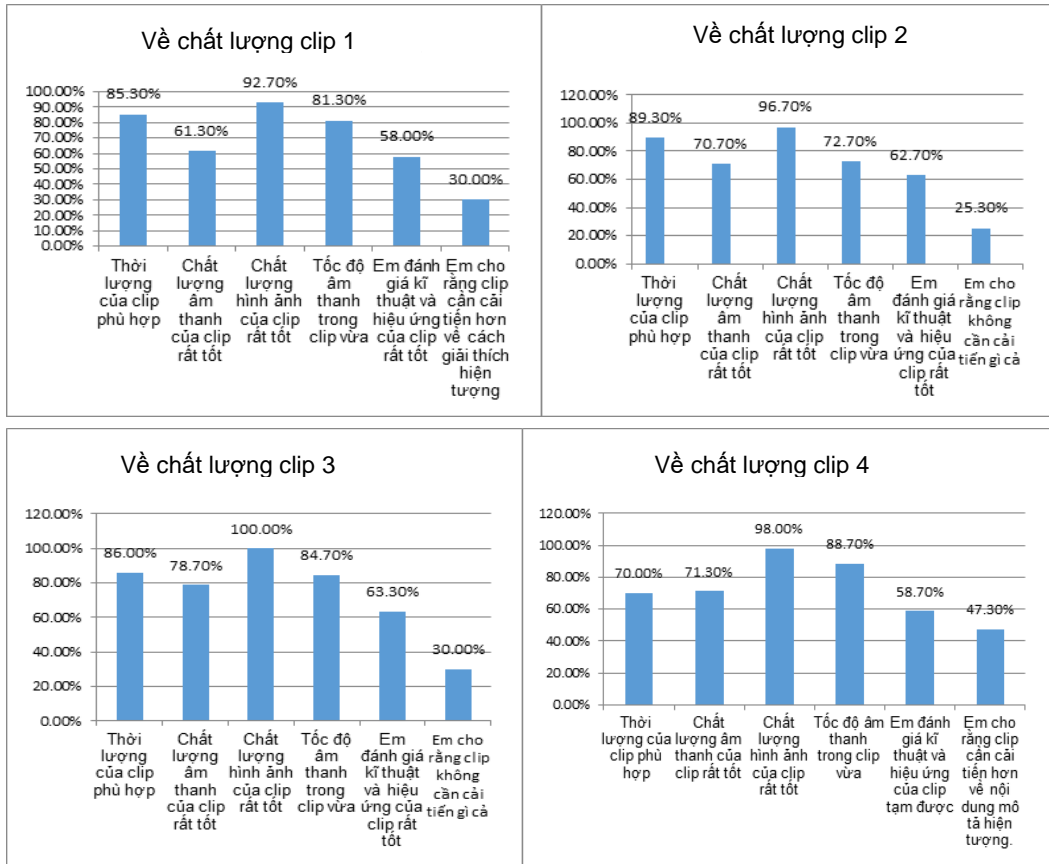
+ Nội dung tiếng Anh: mức độ hữu ích của phần nội dung tiếng Anh được trình bày trong video clip được đánh giá cao. Có từ 28% đến 48% sinh viên cho rằng các video clip rất hữu ích.

Tuy nhiên, có khoảng 13,3% đến 16% ý kiến cho rằng nội dung tiếng Anh của các video clip ít hữu ích và 6% đến 21,3% cho rằng nội dung tiếng Anh của các video clip không hữu ích. Điều này cho thấy các sinh viên ngoài ngành Sư phạm Vật lý ít có nhu cầu sử dụng hoặc tìm hiểu Anh văn chuyên ngành Vật lý.

+ Về chất lượng, hiệu ứng: các video clip thực hiện dựa trên kịch bản nên chất lượng hình ảnh, âm thanh rõ ràng, dễ nghe và dễ nhìn.

Kết quả khảo sát cho thấy có từ 70% đến 89,3% sinh viên đều cho rằng thời lượng của bốn video clip là phù hợp, trên 61,3% cho rằng chất lượng âm thanh của các video clip rất tốt, còn về chất lượng hình ảnh của các video clip thì gần như đa số cho rằng rất tốt. Tốc độ âm thanh trong video clip vừa phải được trên 72,7% sinh viên chọn lựa. Ngoài ra, kỹ thuật và hiệu ứng sử dụng trong ba trên tổng số bốn video clip được trên 58% sinh viên được khảo sát đánh giá rất tốt. Tuy nhiên, với video clip 4, có đến 58,7% sinh viên được khảo sát cho rằng kỹ thuật và hiệu ứng sử dụng

Biểu đồ 4. Chất lượng, hiệu ứng, kỹ thuật của các video clip



Tác giả tổng hợp, 2018.

trong clip chỉ tạm được. Vì vậy, có đến 47,3% sinh viên cho rằng clip 4 cần cải tiến hơn về nội dung mô tả hiện tượng, tương tự như vậy với video clip 1 thì cũng có khoảng 30% cho rằng cần giải thích hiện tượng cụ thể và chi tiết hơn. Tuy nhiên, đối với video clip 2 và 3 thì ý kiến cho rằng không cần cải tiến thêm là 25,3%. Bên cạnh các lựa chọn của phần lớn sinh viên, những đề xuất cải tiến khác như cải tiến về cách mô tả, giải thích hiện tượng, nội dung, chất lượng, kỹ thuật, hiệu ứng... đều có sinh viên lựa chọn. Từ các phản hồi của các chuyên gia và sinh viên được khảo sát, nhóm tác

giả đã tiến hành hiệu chỉnh để các video clip đạt được hiệu quả và chất lượng cao hơn.

4. KẾT LUẬN

Trong xu hướng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, giáo viên cần phải thu hút được người học vào bài giảng làm cho người học có hứng thú với môn học để đạt hiệu quả.

Sử dụng video clip trong giảng dạy có ưu điểm là các hiện tượng được mô phỏng và giải thích kèm theo đảm bảo tính chính xác, rõ ràng, có hàm lượng khoa học nhất định, hữu ích

với việc học và tự học của người học, các thuật ngữ, các thông tin song ngữ Việt - Anh sử dụng trong các video clip đảm bảo tính chính xác, hữu ích, cần thiết cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên chuyên ngành Sư phạm Vật lý. Tuy nhiên, cũng còn một số nhược điểm như hiện tượng Nhật thực, nguyệt thực dùng hiệu ứng và mô phỏng hiện tượng trong phòng thí nghiệm thay vì quay trực tiếp hiện tượng thực tế, hay như hiện tượng ảo ảnh quang học trong video clip thì

hiện tượng này được mô tả mới chỉ một phần.

Kết quả khảo sát đã cho thấy được tính khả thi và hiệu quả của việc sử dụng video clip trong dạy học Vật lý. Từ đó có thể khẳng định, với việc sử dụng video clip trong dạy học Vật lý bước đầu tạo được hứng thú cho người học, từ đó tác động tích cực đến hiệu quả học tập đồng thời cũng giúp cho giờ học trở nên sinh động và hiệu quả hơn. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bruner, J.S. 1974. "Learning Through Experience and Learning Through Media", In Olso, Media and Symbols. The 73rd Yearbook of the NSSE, I, ChiKago p.120-150.
2. Hoàng Đức Mạnh - Trần Huy Hoàng. 2010. "Vai trò của video clip trong hoạt động dạy học". *Tạp chí Giáo dục* số 230. tr. 28-29.
3. Nguyễn Phạm Ngọc Thiên - Trần Khánh Trinh - Ngô Tú Trinh. 2018. *Thiết kế các video clip song ngữ Việt - Anh hỗ trợ dạy học Vật lý phần Quang học*. Trường Đại học An Giang.